

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

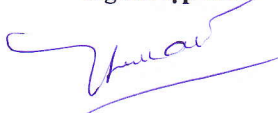
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2011	6 tháng đầu năm 2010
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		450.360.238.557	278.118.364.198
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(444.410.186.019)	(262.777.937.631)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(24.175.929.816)	(23.377.431.005)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(149.286.000)	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(3.792.893.943)	(6.349.671.962)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		17.365.064.662	12.560.107.328
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.922.245.944)	(10.605.545.479)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.725.238.503)	(12.432.114.551)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(28.370.097.740)	(113.609.136)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		31.818.182	23.466.722
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(10.010.054.545)	(21.491.554.340)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		25.500.000.000	20.282.250.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.995.552.978	5.201.467.263
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(8.852.781.125)	3.902.020.509
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(3.661.092.400)	(1.370.400.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(3.661.092.400)	(1.370.400.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(27.239.112.028)	(9.900.494.042)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		77.855.646.690	90.436.318.476
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	50.616.534.662	80.535.824.434

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kế toán trưởng

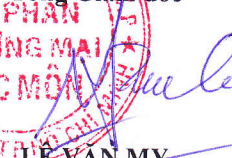


LÊ THỊ MỘNG ĐIỆP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2011



Tổng Giám đốc



LÊ VĂN MỸ